

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 45

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 20 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 49, dòng thứ ba từ dưới lên, chúng ta xem từ đoạn giữa.

“Hơn nữa, Viên Trung Sao nói: Pháp môn viên đốn cũng phải trước khai viên giải, kế tu viên hạnh, phá tam hoặc mới chứng viên quả, hòng đạt đến bất thoái”. Đến đây là một đoạn ngắn, đây là pháp sư U Khê nói. Kinh A-di-đà tiểu bản chú giải rất nhiều, về chú giải thì đại đức xưa nay hầu như đều khẳng định Sớ Sao của đại sư Liên Trì, Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của đại sư U Khê, ba bộ chú giải này được chú giải rất viên mãn, rất kỹ càng. Bất luận là về phương pháp hay lý luận đều đáng để đồng học Tịnh tông học tập, đây là ba loại chú giải của kinh A-di-đà. Ở đây nói đến pháp môn viên đốn, chúng ta thấy đại đức xưa nay cũng phán kinh Vô Lượng Thọ là pháp môn viên đốn, pháp môn viên đốn chỉ có Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, song phán kinh này là viên đốn cũng rất có lý, bởi vì đây là một đời viên mãn thành tựu. Đối với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, thật sự phải là người thượng thượng căn thì mới có thể thọ trì, người trung hạ căn xác thực không cách nào tu học nổi. Nhưng Tịnh tông thì khác, trùm khắp ba căn, đây là ba căn thượng trung hạ, lợi độn cùng nhau, chỉ cần bạn có thể tin, có thể hành thì giải không phải là vấn đề lớn, chỉ cần có thể tin có thể hành là được. Đây là đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải, có thể vãng sanh hay không quyết định bởi có tín nguyện hay không, phẩm vị cao thấp là do công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Sâu cạn ở đây thực sự chính là bạn buông xuống được bao nhiêu, nếu bạn có thể buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn vãng sanh về cõi Thật báo; chưa buông xuống vọng tưởng, đã buông xuống phân biệt chấp trước thì sanh về cõi Phương tiện hữu dư; nếu có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sanh về cõi Phàm thánh đồng cư. Thế nhưng thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng, điều này trong cõi nước của chư Phật mười phương không có, nói theo khoa học hiện nay thì

cõi nước của chư Phật mười phương đều có các chiều không gian khác nhau, cho nên quả vị chứng đắc không như nhau, họ không thể sống cùng một chỗ. Thế giới Tây Phương rất đặc biệt, nơi đó không có các chiều không gian, bốn cõi ba bậc chín phẩm đều ở chung một chỗ, không có khác biệt. Cho nên sanh về cõi Đồng cư cũng như sanh về cõi Thật báo, các Bồ-tát ở cõi Thật báo như ngài Quán Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền, người vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc cũng thấy được các ngài, mỗi ngày cũng sống cùng với các ngài, đây là chỗ thù thắng của thế giới Cực Lạc so với cõi nước của chư Phật mười phương. Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh độ, chư Phật mười phương đều tán thán pháp môn này, trong kinh Di-đà chúng ta thấy sáu phương Phật tán thán, trong kinh Vô Lượng Thọ bạn cũng thấy mười phương Phật tán thán.

Những câu trong Viên Trung Sao nói rất hay, đây là chỉ cho pháp môn viên đốn thông thường, còn như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa thì phải trước khai viên giải, đây chính là chỗ khác biệt. Khai viên giải này là thật sự khai ngộ, sau đó là tu hành thì mới có thể tu viên hạnh, viên hạnh là một tu thì hết thấy tu. Tiêu chuẩn khai viên giải ở đây quá cao, trong giáo pháp Đại thừa gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bạn mới có thể nhập pháp hội Hoa Nghiêm. Năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh Hoa Nghiêm là giảng ở trong định, người thông thường chúng ta thấy Phật ngồi nhập định dưới cây bồ-đề, trong ba thất, tức là 21 ngày, ngài ngồi đó nhập định, nhưng không hề biết ngài ở trong định giảng kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Người không có năng lực này thì không thể vào được, định ở đây không phải là tiểu định, không phải là tứ thiền bát định mà trong kinh thường nói tới, không phải định này, đây là tiểu định, tứ thiền bát định chưa ra khỏi lục đạo luân hồi. Định thứ chín mà A-la-hán chứng được, trong kinh Lăng-nghiêm đã nói rất rõ, họ mới có thể ra khỏi lục đạo, nhưng chẳng qua là vào được pháp giới Thanh văn trong tứ thánh pháp giới, cao nhất là đến pháp giới Duyên giác, bên trên còn có Bồ-tát, còn có Phật, họ không có phần. Nhất định phải đại triệt đại ngộ, câu trước nói là phá tam hoặc, nghĩa là buông xuống hết thấy vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây mới là chứng viên quả, tu viên hạnh. “Hòng đạt đến bất thoái”, bất thoái ở đây nghĩa là đầy đủ ba loại bất thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, đây là nói về đại pháp viên đốn. Tổ sư đại đức các đời đối với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa thì không có gì để nói, các ngài đều công nhận là pháp môn viên đốn. Kinh Lăng-nghiêm cũng được tôn xưng là đại pháp viên đốn, kinh

Vô Lượng Thọ cũng được nhiều người công nhận, vì sao vậy? Vì nó thật sự là pháp viên đốn. Trong kinh Di-đà nói pháp môn này phải tu hành bao lâu mới được vãng sanh? Kinh Di-đà nói với chúng ta, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, cho đến hoặc bảy ngày, bảy ngày vãng sanh thì phù hợp với ý nghĩa của đốn. Sanh đến thế giới Cực Lạc chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí, đây là ý nghĩa của viên, cho nên hai chữ viên đốn đều có đầy đủ.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: *“Nay chỉ nói hai báo y chánh của cõi kia để khai giải sanh tín, lấy bảy ngày trì danh nhất tâm bất loạn làm phương cách tu hành. Lúc lâm chung liền được vãng sanh, chứng đắc A-bệ-bạt-trí, nghĩa là bất thoái. Cho nên biết, kinh này là đề-hồ vô thượng trong đời ác năm trước”*. Ở đây nói kinh Di-đà, kinh Di-đà và kinh Vô Lượng Thọ là cùng một bộ, một kinh nói chi tiết, một kinh nói sơ lược, nhưng đều cùng một bộ. Ở đây nói đến kinh A-di-đà, giới thiệu y báo chánh báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chánh báo trang nghiêm, thứ nhất là vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng có thật không? Chúng ta biết được điều này trong kinh Hoa Nghiêm, đây là thật, không giả chút nào, về mặt lý thì có thể nói thông. Quốc sư Hiền Thủ y theo giáo nghĩa kinh Hoa Nghiêm, chọn ra phần tinh yếu để viết thành một bài luận là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Bài luận này không dài, nhưng nói ra được hết phần tinh túy trong kinh Hoa Nghiêm, vừa mở đầu đã giảng điều gì? Duyên khởi của vũ trụ. Sau khi chúng tôi đọc xong, lại xem đến lý luận của các nhà khoa học, triết học trong giới học thuật hiện thời về duyên khởi của vũ trụ, diễn biến của hết thủy vạn pháp, nguồn gốc của sinh mạng, thì thấy đều không sánh bằng Hoàn Nguyên Quán. Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết bản thể của vũ trụ, nó có định luận; không giống như cách nói về bản thể của vũ trụ mà các nhà triết học thông thường nói, những thuyết đó đều có vấn đề, không cách nào nói viên mãn được. Phật pháp nói về duyên khởi của vũ trụ chính là nói đến tự tánh, tự tánh là việc không dễ gì lý giải được, cũng không có cách nào nói ra được, nó ở đâu vậy? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng tinh thần và vật chất đều do nó biến hiện ra. Cho nên trong Phật pháp nói, tự tánh có thể sanh có thể hiện, vũ trụ vạn vật là thứ được sanh được hiện.

Cho nên ở đây nói “phải khai viên giải”, viên là viên mãn, đối với chân tướng của vũ trụ, chúng ta thường nói là vũ trụ vạn hữu, trong Phật pháp gọi là

chân tướng của vạn pháp, bạn thật sự hiểu rõ, thật sự thông đạt rồi thì trong tự tánh chẳng có một thứ gì, nhưng bạn không thể nói nó là không, vì sao vậy? Vì nó có thể hiện. Có thể hiện ra y báo, chính là hiện tượng của vũ trụ, có thể hiện ra chánh báo, chính là cái thân hiện nay của chúng ta, chánh báo là nói về chính mình, không phải nói đến người khác, chính mình là chánh báo. Còn những người khác thì sao? Những người khác là y báo của ta, cũng nghĩa là nói hoàn cảnh nhân sự trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta; vậy chư Phật Bồ-tát là gì? Chư Phật Bồ-tát cũng là y báo của ta. Chánh báo là chính mình, nhất định phải hiểu rõ khái niệm này. Không thể nói chúng sanh hữu tình đều là chánh báo, sai rồi, trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta, có hoàn cảnh của chúng sanh hữu tình, có hoàn cảnh của chúng sanh vô tình, phân chia theo hiện nay thì động vật, thực vật, khoáng vật đều là hoàn cảnh đời sống của chúng ta, bao gồm cả hiện tượng của đại tự nhiên. Ta và hiện tượng của đại tự nhiên là đồng thời phát sinh, phát sinh như thế nào? Phật thường nói trong giáo pháp Đại thừa, chúng ta nghe cũng đã quen tai, nhưng ý nghĩa thật sự của nó thì chúng ta thật ra không hiểu, chúng ta nghe nhưng rất mơ hồ, giống như đúng mà lại sai, không phải là thật sự hiểu, thật sự hiểu thì nhất định phải khế nhập, vậy mới thật sự là hiểu. Nếu thật sự khế nhập cảnh giới này thì bạn nhìn thấy được, bạn đã thấy được chân tướng sự thật, trong Phật pháp thì đó là người thuộc địa vị nào? Bồ-tát Bát địa. Ngài nhìn thấy được từ đâu? Thấy được ở trong định. Cho nên tu học Phật pháp, bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, tông môn, giáo hạ, hiển mật đều không rời thiền định, rời thiền định thì không phải là học Phật.

Pháp môn niệm Phật của chúng ta ngày nay, mỗi ngày niệm A-di-đà Phật có phải là tu thiền định hay không? Phải. Chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiền định, song rất nhiều người không biết, bạn hãy nhìn tựa đề của bộ kinh này thì bạn biết được đây là tu thiền định. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật, đạt được cảnh giới gì? Đạt được thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là thiền định. Công phu thiền định này không cao, tương đương với A-la-hán, có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Sâu hơn một tầng nữa là thiền định của Bồ-tát, là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là sự thành tựu của Bồ-tát, đây đều là định. Công phu thiền định đến một trình độ nhất định thì sẽ khai trí tuệ, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là thành Phật. Đó là chữ “giác” ở cuối đề kinh, giác này là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đã khai trí tuệ. Trí tuệ là thứ sẵn có trong tự tánh, trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, nói rất rõ ràng, Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta, “hết thảy chúng sanh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai”. Cho nên trong tự

tánh có trí tuệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, nhưng không có duyên thì nó không hiện, cảnh giới mà nó hiện ra gọi là Thường tịch quang, thường là vĩnh hằng bất biến, tịch là thanh tịnh tịch diệt, tướng là một mảng quang minh. Hiện nay chúng ta đã mê, mê rồi nên Thường tịch quang biến thành vô minh, vô minh là gì? Vô minh là tối đen. Cho nên nhà khoa học hiện nay biết vũ trụ là tối đen, là một màn đen, ánh sáng từ đâu mà có? Ánh sáng là từ ngôi sao phát ra, là từ đây mà có. Trong Phật pháp nói, nếu bạn phá được vô minh, bạn phá được vô minh, bạn thấy được tự tánh thì bạn sẽ thấy vũ trụ này sáng ngời, vũ trụ không phải là tối đen. Ngày nay chúng ta thấy buổi tối trời vẫn đen, đó là vì chúng ta chưa phá vô minh; ngày nào đó phá được vô minh rồi, bạn sẽ thấy hoàn toàn sáng ngời, không phải là tối đen, đây là điều đức Phật nói với chúng ta.

Sự biến hóa này, thực ra mà nói nó đều thuộc về ý niệm, trong cuốn Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ, chúng ta thấy một câu chuyện, sự ghi chép này chúng tôi tin không phải là giả, chắc chắn là thật, lão hòa thượng sẽ không nói dối. Tết một năm nọ, vì lão hòa thượng ở nhà tranh, nhà tranh này cách tự viện không xa, những vật dụng cần thiết cho cuộc sống là do tự viện cung cấp, năm mới ngài đến chùa lấy một ít đồ ăn mang về. Chắc là lúc hoàng hôn thì ngài về đến nhà tranh, đi bộ về nhà tranh cũng phải mất một khoảng thời gian, đi được nửa đường thì gặp hai vị xuất gia trong chùa, rất quen, trên tay họ cầm đèn lồng, đèn lồng đã được thắp lên, họ gặp ngài. Hai vị này hỏi lão hòa thượng: “Bạch hòa thượng, trời tối thế này sao ngài không mang theo đèn?” Lão hòa thượng nghe thấy lời này thì trời đột nhiên tối. Ngài nói: “Có chuyện gì vậy? Tôi không cảm thấy tối, vừa nghe thì đột nhiên tối đen”. Ngài đã khởi lên ý niệm phân biệt cho nên trời tối, quả nhiên tối thật. Khi không có ai nhắc thì ngài cứ thế mà đi, ngài vĩnh viễn duy trì được như vậy, cho nên ngài nhìn thấy là sáng. Đây là cảnh giới không như nhau, đều do ý niệm của con người. Cho nên tâm ngài thanh tịnh, ngài không có phân biệt, không có chấp trước, ngài chính là như thế, giữ gìn như vậy, có thể duy trì được, nhưng ý niệm vừa khởi thì liền biến đổi, cảnh chuyển theo tâm, điều này không sai chút nào, đều theo ý niệm mà chuyển đổi. Ý niệm này là gì? Ý niệm là a-lại-da, a-lại-da có thể biến, nếu không dùng a-lại-da thì sẽ không biến đổi, chuyển thức thành trí thì khai ngộ, bạn sẽ không còn thấy tối đen nữa, mà sẽ thấy một mảng quang minh, trong giáo pháp Đại thừa nói “đại quang minh tạng”, chính là ý này. Cho nên chúng ta biết được, ban đêm nhìn thấy tối nghĩa là chưa phá được vô minh. Bạn phá được

chấp trước, phá được phân biệt, chưa phá vô minh thì vẫn thấy bầu trời đen y như cũ, phá được vô minh thì sẽ khác.

Y báo và chánh báo của thế giới Cực Lạc, đức thứ nhất của chánh báo chính là vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng. Vì sao vậy? Vì trong tâm họ không có khái niệm về thời gian, thời gian và không gian đều không thật, trong cõi Phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc không có thời gian và không gian, không có thời gian thì không có trước sau, không có không gian thì không có khoảng cách. Không có khoảng cách ở đây ý muốn nói điều gì? Nói đến tận hư không khắp pháp giới đều không có khoảng cách, điều này chúng ta rất khó hiểu, nó không phải là thường thức của chúng ta. Ở nơi này của chúng ta có khoảng cách, từ Mỹ bay đến đây cũng phải mất mười mấy tiếng đồng hồ; nếu không có khoảng cách thì vừa khởi ý niệm là nước Mỹ liền hiện tiền, ở đâu vậy? Ở ngay nơi này. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở đâu? Vừa khởi ý niệm thì nơi này chính là thế giới Cực Lạc, A-di-đà Phật liền ở ngay trước mặt, không có thời gian và không gian, không có trước sau, đây gọi là nhất chân. Nói cách khác, hết thảy mọi đối lập đều tiêu trừ hết, toàn bộ vũ trụ là một thể. Cho nên trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta về hiện tượng vật chất và tinh thần, nêu lên ví dụ là một vi trần. Một vi trần mà trong kinh Phật nói chính là thứ nhỏ nhất trong vật chất, không thể chia nhỏ được nữa, đã nhỏ nhất rồi. Hiện nay nói hạt cơ bản, hạt cơ bản không biết còn có thể chia nhỏ được nữa hay không, trong Phật pháp đến khi không thể chia nhỏ được nữa thì gọi là vi trần. Một hạt vi trần này có hiện tượng dao động sóng, sự dao động sóng này lập tức trọn khắp pháp giới, cho nên tốc độ của nó rất nhanh, nó không có cự ly, so với sóng ánh sáng, so với sóng điện từ thì nó mạnh hơn rất nhiều, ánh sáng và sóng điện từ không thể sánh được, nó vừa dao động liền trùm khắp pháp giới. Nhưng trên thực tế chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, sóng ánh sáng là photon, hoạt động của photon có thể trọn khắp pháp giới hay không? Có thể, trên thực tế nó trùm khắp pháp giới.

Nhưng trên phương diện ứng dụng, vì chúng ta có chấp trước, trong đầu chúng ta còn có khoảng cách, có tốc độ, có trước sau, cho nên tạo ra một loại ảo giác, không thể đạt được tác dụng viên mãn, là trạng thái như vậy. Cùng một đạo lý, nếu chúng ta thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này, như ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, con người không suy già, không bị bệnh, là vô lượng thọ. Hết thảy động thực vật cũng là vô lượng thọ, núi sông đất đai khoáng vật cũng là vô lượng thọ, nó không biến động, không biến hóa, vì sao nó không biến hóa? Vì nó không có phân

biệt, không có chấp trước. Trong giáo pháp Đại thừa thường nói, biến hóa là thức khởi tác dụng, a-lại-da khởi tác dụng, a-lại-da là vọng tâm; tự tánh là chân tâm, chân tâm có thể hiện, có thể sanh, có thể hiện có thể sanh, song không biến đổi. Chúng ta không biết dùng chân tâm, cái đang dùng là vọng tâm, vọng tâm dùng a-lại-da, a-lại-da sẽ biến, thiên biến vạn hóa. Cho nên thế giới Cực Lạc, cõi Thật báo trang nghiêm của tất cả chư Phật đều là dùng chân tâm, không còn dùng vọng tâm. Pháp tướng tông nói là chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, chuyển mặt-na thức thành bình đẳng tánh trí, thật sự chứng được bình đẳng viên mãn, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển năm thức đầu thành thành sở tác trí, đây là thật, không phải giả, gọi là nhất chân, hết thấy mọi hiện tượng đều vĩnh hằng bất biến. Cho nên không thể không học giáo pháp Đại thừa, không thể không hết lòng học tập. Tuy chúng ta chưa chứng được, nhưng chúng ta có thể đạt đến giải ngộ, học nhiều thì ấn tượng sẽ sâu, từ từ hiểu rõ, buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt. Tuy chưa đạt đến viên giải, nhưng từng bước từng bước tiếp cận viên giải, chỉ cần chúng ta tiếp cận được một chút thì cuộc sống của chúng ta sẽ có sự thay đổi, sẽ đạt được thọ dụng. Không cần phải hoàn toàn chứng đắc, bạn giải được một phần thì được một phần thọ dụng, giải được hai phần thì được hai phần thọ dụng; chứng một phần thì được một phần thọ dụng, chứng hai phần thì cũng được hai phần thọ dụng.

Hoàn toàn buông xuống ba loại phiền não, đó là viên chứng, viên giải, viên tu, hạnh ở đây chính là tu, viên tu, viên chứng. Nói cho bạn biết, giáo pháp Đại thừa từ đầu đến cuối nguyên tắc chung chính là buông xuống. Tuy nhiên rất nhiều người không dám buông, buông rồi thì cuộc sống ngày mai của tôi sẽ ra sao? Họ sẽ nghĩ đến ngày mai, nghĩ đến sang năm, nghĩ đến đời này, nghĩ tới đời sau, họ suy nghĩ rất nhiều! Nên khiến họ không dám quay về tự tánh. Đức Phật nói trong tự tánh của bạn thứ gì cũng có, thấy đều đầy đủ, chẳng phải đầy đủ trí tuệ và đức tướng đó sao? Tướng chính là phước báo, đều đầy đủ hết, hơn nữa trong tự tánh thật sự là xứng tánh, ngàn ngữ chúng ta có câu “lấy không hết, dùng không cạn”, những thứ này bản thân bạn sẵn có. Chúng ta bị mê nên đã đánh mất nó, đánh mất rồi, ngày nay hết thấy những thọ dụng của chúng ta đều do chính mình nỗ lực mà có, do tu mà có, còn thứ sẵn có trong bản tánh thì chúng ta lại không dùng được, thấy đều do tu mà có. Giống như bạn có gia tài bạc tỷ nhưng hiện nay bạn sống lang thang ở bên ngoài, bạn không dùng được, ở ngoài chỉ có làm công, làm thuê làm mướn, làm một ngày sống một ngày, không biết mình có gia tài bạc tỷ, không

hề biết, chúng sanh lục đạo chúng ta chính là tình trạng này. Cho nên Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh vốn là Phật, tánh đức viên mãn, Phật dạy chúng ta không gì khác ngoài việc dạy chúng ta trở về tự tánh. Chúng ta mê quá sâu, mê quá lâu rồi, văn minh khoa học kỹ thuật ngày nay dường như là rất tốt, chúng ta đã bị nó làm cho mê rồi, đã bị nó gạt. Gạt này là thế nào? Ném được một chút vị ngọt, nhưng phải trả giá quá đắt. Trả cái giá gì vậy? Sự hủy diệt của địa cầu, phải trả cái giá này, điều này hết sức không đáng. Ngày nay chúng ta dần dần hiểu ra, thật sự biết ơn tổ tiên của chúng ta, tổ tiên chúng ta có trí tuệ, 2.000 năm trước chúng ta đã có phát minh của khoa học kỹ thuật, nhưng tổ tiên chúng ta không đề cao chúng, vì sao vậy? Họ có trí tuệ. Nếu văn minh khoa học kỹ thuật không có nền tảng xã hội của luân lý, đạo đức, nhân quả thì chỉ có hại mà không có lợi. Cho nên tổ tiên Trung Quốc dạy người là dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, còn về khoa học và triết học thì rất ít người đề cao, đối tượng được đề cao ở Trung quốc được xưng là thánh nhân, đại thánh. Đối với những khoa học kỹ thuật này họ có biết hay không? Biết, biết nhưng không muốn ghi chép lại, không muốn phát triển. Để người trên thế gian này trải qua đời sống thái bình, an lạc, hạnh phúc, mỹ mãn, đây là chân trí tuệ, là từ bi thật sự. Tôi đã đọc qua một cuốn sách, là sách xưa, tôi quên nó là sách gì rồi, ngày xưa có đọc qua, vào thời Vương Mãng đã có người dùng phương pháp bay lượn, bạn xem việc này đã có từ sớm, nhưng về sau người ta không truyền bá phương pháp này. Vào thời Tam Quốc, Gia Cát Lượng phát minh trâu gỗ ngựa máy, vận tải cơ giới hóa, tuy đó là mô hình cơ giới hóa nhưng rất hiệu quả, nó không dùng nhân lực, cũng không dùng sức mạnh của động vật, nghe nói trâu gỗ ngựa máy mỗi ngày có thể đi được 30 dặm, nó là vận tải cơ giới hóa. Gia Cát Lượng chết rồi thì toàn bộ bị hủy bỏ, không lưu lại cho đời sau, vì sao vậy? Vì ông biết rằng nếu tiếp tục phát triển thứ này thì phiền phức sẽ rất lớn. Cho nên các nhà khoa học phương Tây, nếu tiếp nhận giáo dục truyền thống của Trung Quốc thì tôi tin rằng họ sẽ không tiết lộ bí mật này, để cho thế gian này an ổn dài lâu, có thể kéo dài thêm vài ngàn năm nữa.

Thật ra mà nói, chúng ta đã nhiều năm huân tu trong Phật pháp Đại thừa nên mới nhìn rõ ràng sáng tỏ sự việc này. Thế giới Cực Lạc thật sự là sự nâng cao từ trong tự tánh, nó là từ trong đến ngoài, hoàn toàn trở về tự tánh, tánh đức là viên mãn. Khoa học kỹ thuật của chúng ta ngày nay so với tánh đức thì kém xa lắm, không thể nào sánh được. Ứng dụng của tánh đức vào trong cuộc sống chính là sáu loại thần thông mà Phật pháp nói, sáu thần thông là gì? Là bản

năng của con người, có thể đột phá tất cả chướng ngại. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, phá vô minh rồi, không còn tối đen nữa thì cần đèn để làm gì, cần điện để làm gì? Không còn tối đen. Năng lực của mắt có thể nhìn thấy hư không pháp giới, có thể nhìn thấu tất cả chướng ngại, đây là do nguyên nhân gì? Nói theo khoa học thì cũng có thể lĩnh hội được, năng lực nhìn thấy của mắt không còn bị sóng ánh sáng làm chướng ngại nữa. Chúng ta biết mắt chúng ta chỉ có thể nhìn thấy được một đoạn rất nhỏ của sóng ánh sáng, lớn hơn đoạn sóng này thì chúng ta không nhìn thấy được, ngắn hơn đoạn sóng này thì chúng ta cũng không thấy được. Nếu nói năng lực thấy của mắt chúng ta không có chướng ngại này thì tất cả các loại sóng ánh sáng bạn đều có thể thấy được, vậy thì vũ trụ này sẽ lập tức thay đổi. Nhìn xuống địa cầu thì có thể nhìn thấy lõi của địa cầu, không có chướng ngại, có thể nhìn thấy mặt bên kia của quả địa cầu, khắp pháp giới hư không giới, bạn không có mảy may chướng ngại nào. Đó là khi nào vậy? Bồ-tát Sơ trụ của Viên Giác đã khôi phục được năng lực này, khôi phục được năng lực nghe, khôi phục được năng lực cảm giác, thấy nghe hay biết đều phục hồi hết. Thấy nghe hay biết là tự tánh, mê rồi thì biến thành thọ tướng hành thức, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tâm lý, là hiện tượng mê, trong hiện tượng giác thì không gọi là thọ tướng hành thức, mà gọi là thấy nghe hay biết, chúng ta buông xuống thọ tướng hành thức thì thấy nghe hay biết sẽ khôi phục. Thấy nghe hay biết là tánh đức, vĩnh viễn không diệt. Thật sự ở thế giới Cực Lạc gọi là thân kim cang bất hoại, vì sao vậy? Họ không dùng a-lại-da, là hoàn toàn tương ưng với tánh đức, đây là chánh báo trang nghiêm. Có cần ăn uống hay không? Không cần. Y báo trang nghiêm chính là hoàn cảnh cư trú của bạn, sự trang nghiêm tuyệt vời nhất trong y báo là mỗi ngày được ở cùng chư Phật Bồ-tát. Trong kinh nói “nơi những người thượng thiện tụ hội”, thượng thiện ở đây là bậc Đăng giác trở lên, trên Đăng giác là Phật viên mãn, thật sự tụ hội một nơi.

Trong kinh Vô Lượng Thọ nói càng tường tận hơn, kinh Di-đà là nói sơ lược, nhưng những chú giải của tổ sư chú giải rất tường tận. Sớ Sao của đại sư Liên Trì hoàn toàn dùng giáo nghĩa của Hoa Nghiêm để giải thích kinh Di-đà, cho nên đã nâng cao kinh Di-đà, nâng cao lên ngang bằng kinh Hoa Nghiêm. Khiến chúng ta thật sự nghe hiểu, nghe được sáng tỏ, bất luận là sự hay lý nếu giảng rõ ràng thì chúng ta sẽ sanh khởi lòng tin. Năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, mục đích thứ nhất là muốn người sanh khởi lòng tin, sau khi sanh khởi lòng tin thì phát nguyện, thông thường họ sẽ đồng ý học tập giáo

lý Đại thừa; nguyên ở trong Tịnh tông không giống với nguyên của họ, là nguyên sanh về nước Phật. Sanh về nước Phật không có gì khác, chỉ là thay đổi hoàn cảnh tu học, bởi vì bạn tu học trong bất kỳ pháp giới nào, nói tóm lại nếu bạn chưa phá được vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn không thể ra khỏi thế giới Ta-bà. Khu vực giáo hóa này của Thích-ca Mâu-ni Phật, khu vực này là tam thiên đại thiên thế giới, nếu dùng hệ ngân hà để làm đơn vị, thì là một tỉ hệ ngân hà, đây là khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật. Một tỉ hệ ngân hà, bạn không ra khỏi phạm vi này, phạm vi này chính là mười pháp giới, bạn không cách nào ra khỏi. Sau khi ra khỏi thì đó chính là nhất chân pháp giới, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm của Thích-ca Mâu-ni Phật chính là thế giới Hoa Tạng, đây chính là ra khỏi. Sau khi ra khỏi thì thế giới này không có bờ bến, cổ nhân Trung quốc nói “lớn mà không có ngoài”, không có bờ bến, “nhỏ mà không có trong”, đều nói về tự tánh. Tự tánh nói đến vi trần, hiện tượng vật chất nói đến vi trần, còn nhỏ hơn nguyên tử, electron, trong đó có thế giới, thế giới gì vậy? Cũng lớn như thế giới bên ngoài, trong vi trần có thế giới, trong thế giới đó lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, không có điểm cuối cùng, điều này khoa học chưa nói tới. Ai là người có thể vào thế giới bên trong vi trần để tham học? Bồ-tát Phổ Hiền. Bồ-tát Phổ Hiền ở đây không nhất định chỉ cho bậc Đẳng giác, mà Bồ-tát từ Sơ trụ trở lên tu hạnh Phổ Hiền đều có năng lực này, đây là bản năng của họ. Cho nên tự tánh không thể nghĩ bàn, tác dụng của tự tánh không thể nghĩ bàn, chỉ có chứng thì mới biết, bạn không chứng thì không biết, bạn chứng đắc thì bạn sẽ biết được.

Trong kinh Đại thừa thường nói người thế nào chứng được? Người thấy được a-lại-da, chính là thấy được duyên khởi của vũ trụ. Vũ trụ khởi nguồn như thế nào? Trên thực tế duyên khởi không phải ở quá khứ, cũng không phải ở tương lai, mà ngay tức thời. Nó không có thời gian, nếu có quá khứ, có tương lai là có thời gian rồi! Nó không có, mà ngay tức thời, bạn liền thấy được, trong kinh thường nói Bồ-tát Bát địa. Có nhiều người hỏi rằng, Bát địa rốt cuộc là Bát địa của Viên giáo hay Bát địa của Biệt giáo? Chúng ta từ lý mà phán đoán thì Bát địa của Biệt giáo là thấy được rồi. Sơ địa của Biệt giáo bằng với Sơ trụ của Viên giáo, họ đã ra khỏi mười pháp giới; ra khỏi mười pháp giới, nói cách khác là hoàn toàn không còn vọng tưởng phân biệt chấp trước nữa. Là ở trong cảnh giới như vậy, trí tuệ, đức năng, tướng hảo của họ so với quả vị rốt ráo thì không có khác biệt, chỉ khác biệt ở chỗ tập khí vô minh vô minh vẫn còn, nhưng tập khí đó không đáng ngại. Cho nên các Bồ-tát ở cấp bậc này, trong cuộc sống thường ngày họ làm những gì? Không gì

ngoài việc giáo hóa chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Thế giới quá lớn, không phải chỉ một vị Phật, bạn xem trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hoa Tạng Thế Giới, phẩm Thế Giới Thành Tựu thì bạn biết rằng không có bờ bến, đếm không hết. Cõi nước của hết thầy chư Phật, đại đa số đều có mười pháp giới, đều có lục đạo, chúng sanh ở trong đó khởi tâm động niệm, bạn hoàn toàn có thể tiếp nhận được, tin tức của họ truyền tới, bạn nhận được, bạn có cần đi giúp họ không? Việc này phải xem duyên phận, họ không biết duyên phận, nhưng bạn biết, chư Phật Bồ-tát đều biết được, thế nào gọi là duyên phận? Bạn hiện thân dạy họ, họ có chịu tiếp nhận hay không, đây gọi là duyên phận. Nếu họ hoan hỷ tiếp nhận thì họ có duyên với bạn, tự nhiên bạn sẽ đi; nếu họ không thể tiếp nhận thì bạn không cần đi. Vì sao vậy? Vì có rất nhiều Bồ-tát nhận được thông tin này, vô lượng vô biên đều nhận được.

Cho nên pháp giới thật sự không thể nghĩ bàn, sau khi bạn hiểu được y báo chánh báo, đương nhiên bạn sẽ sáng tỏ, cái hiểu này khác với viên giải mà đoạn trước nói. Tôi tin Thích-ca Mâu-ni Phật không nói dối, ngài giới thiệu cho chúng ta, phương Tây của thế giới Ta-bà có một nơi như thế, A-di-đà Phật đang dạy học ở đó, chắc chắn là thật, không phải giả. Thật sự có A-di-đà Phật, ở đó chủ trì việc dạy học. Không nghe nói thế giới Cực Lạc có quốc vương, cho nên nơi đó không phải là một quốc gia, nó không có tổ chức của quốc gia. Vậy nó là gì? Nó là trường học, thế giới Cực Lạc chỉ có thầy giáo, chỉ có học sinh, cho nên nó không xung đột với những tôn giáo thông thường. Những tôn giáo thông thường là một quốc gia, họ có quốc vương, có Thiên chúa, có Thượng đế; thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không có, điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng sáng tỏ, nó là một trường học, trường học vô cùng rộng lớn, đến nơi đó là cầu học, thành tựu trí tuệ viên mãn rốt ráo, cho nên từ đây mà sanh lòng tin. Nếu không giảng thấu triệt, không giảng rõ ràng thì rất khó sanh khởi lòng tin, sanh khởi lòng tin rồi thì phải phát nguyện. Vì sao phải sanh về thế giới Cực Lạc? Không gì khác là để trở về tự tánh, là để viên thành Phật đạo, viên thành Phật đạo là điều nên làm, vì bạn vốn dĩ là Phật. Vì sao phải thành Phật? Thành Phật là để giúp hết thầy chúng sanh đều thành Phật, điều này quan trọng. Chỉ có thành Phật thì việc dạy học của bạn mới đạt đến viên mãn rốt ráo, chúng sanh như thế nào bạn cũng đều có cách dạy họ, bạn có trí tuệ, bạn có đức hạnh, có thần thông, có năng lực, vậy bạn mới dạy tốt được người khác. Cho nên tín, từ giải sanh tín.

Hiện nay trong cửa Phật chúng ta, người tin Phật không ít, nhưng họ không có giải, không có giải thì chính là mê tín. Nghe nói thế giới Cực Lạc rất tốt, cuộc sống ở đây thật sự quá khổ, tôi đến bên đó để hưởng phước. Họ đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Họ đến thế giới Cực Lạc để hưởng phước, kết quả cũng không thể vãng sanh. Vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải là đi hưởng phước, ý niệm đến thế giới Cực Lạc để hưởng phước là không phù hợp với tiêu chuẩn của người ở bên đó, người ta sẽ không thu nhận bạn. Ví dụ như gia đình mình nghèo cùng khôn khổ, nhà ở rất nhỏ, rất khó chịu, còn trường học thì đẹp, rất lớn, mình đi học là vì điều gì? Đi học là để được ở trong hoàn cảnh tốt, vậy thì trường học đó sẽ không dám nhận bạn. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy, bạn đến đó để cầu học, sau khi tốt nghiệp thì bạn rộng độ chúng sanh, vậy thì thế giới Cực Lạc hoan nghênh bạn. Bạn xem thế giới Cực Lạc thật sự là quê hương của mình, sau khi đến bên đó sẽ không rời khỏi, ý niệm như vậy là sai rồi. Giảng cho bạn đến mức rốt ráo thì thế giới Cực Lạc ở đâu? Tận hư không khắp pháp giới không nơi nào không phải là thế giới Cực Lạc, đây là thật, không phải giả. Tin tức mà kinh điển tiết lộ cho chúng ta rất nhiều, chúng ta tâm ý hời hợt nên xem mà không hiểu, “một là hết thấy, hết thấy là một”, một là thế giới Cực Lạc, hết thấy là cõi nước của chư Phật, một là hết thấy, cõi nước của hết thấy chư Phật tận hư không khắp pháp giới, đâu có nơi nào không phải là thế giới Cực Lạc! Tất cả đều là Cực Lạc. Vậy hiện nay chúng ta có cần vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc của A-di-đà Phật hay không? Cần. Vì sao vậy? Vì sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi, sau đó bạn đến bất kỳ cõi nước nào của chư Phật, cũng đều là thế giới Cực Lạc. Bạn không đi không được, còn bây giờ bạn đến bất cứ đâu cũng vẫn là thế giới Ta-bà, khác hẳn, cho nên bạn nhất định phải đi, bạn không thể không đi.

“*Bảy ngày trì danh, nhất tâm bất loạn*”, bảy này không phải là con số, bạn không thể xem là một ngày, hai ngày, ba ngày, không phải là ý nghĩa này. Nó đại biểu viên mãn, trong kinh Di-đà dùng bảy để đại biểu cho sự viên mãn, bảy chỉ cho điều gì? Chỉ cho bốn phương, trên, dưới, giữa, đây là bảy. Trong kinh Hoa Nghiêm dùng mười để đại biểu cho sự viên mãn, mười là từ con số, từ một đến mười là con số hoàn chỉnh, viên mãn. Cho nên nó là biểu pháp, không phải chỉ nói bảy ngày. Vậy chúng ta phải có cái nhìn như thế nào? Bảy ngày là một kỳ, bảy ngày ở đây giống như một tuần lễ, là một kỳ, kết thúc rồi lại bắt đầu. Bảy ngày, như chủ nhật được xếp vào ngày thứ nhất, đến ngày thứ bảy là kết thúc, sang ngày kế tiếp lại là ngày chủ nhật, hết vòng rồi lại bắt đầu, cứ mỗi bảy ngày, mỗi bảy ngày. Hiện nay

chúng ta làm pháp hội Tam thời hệ niệm là để giúp thế gian này hóa giải tai nạn, bây giờ đây là gì? 100 thất liên tục không dứt, 100 thất chính là 700 ngày, là hai năm. Ngày nay Liên Hiệp Quốc tập hợp một số nhà khoa học, họ cũng không kiêng kỵ mà báo cáo công khai những tai nạn nghiêm trọng. Hôm qua tôi xem thấy thông tin này, điều này có số liệu khoa học, các nhà khoa học nói địa cầu này xác thực có chuyện rồi, trong lòng đất có rất nhiều núi lửa đang hoạt động. Trước đây không ai nói, hiện nay chúng ta đã biết được, phạm nơi nào có suối nước nóng thì bên dưới đều là núi lửa, khi nó phun trào thì vô cùng phiền phức, sẽ mang đến tai nạn nghiêm trọng. Vì sao suối nước nóng lại nóng như thế? Vì bên dưới có lửa đun. Để hóa giải tai nạn, chúng ta căn cứ theo lý luận mà trong Phật pháp nói “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”. Phật sự tam thời hệ niệm là tư tưởng chánh diện, là tâm thái lành mạnh, không những có thể thay đổi chính mình, mà còn thay đổi được môi trường. Khi học tập thì phải hết lòng, tùy văn nhập quán, bản thân khi làm pháp sự này phải khế nhập cảnh giới, vậy thì hiệu quả đó sẽ vô cùng thù thắng. Niệm Phật thì phải nhập vào thế giới Cực Lạc, cho nên Bồ-tát Đại Thế Chí nói “nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”.

Mật giáo, chúng ta còn gọi là Mật tông, họ gọi tam mật tương ưng, chúng ta niệm Phật cũng như vậy, miệng niệm A-di-đà Phật, trong tâm nghĩ đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoặc là nghĩ về A-di-đà Phật cũng được, đây gọi là tương ưng. Cho nên, nếu không thuộc kinh thì bạn không thể nghĩ đến được, thuộc kinh điển rồi thì bạn rất dễ quán tưởng, thường xuyên nghĩ về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đừng có những tạp niệm khác. Chữ niệm là từ chữ kim và chữ tâm, văn tự Trung quốc là phù hiệu của trí tuệ, đó là thật sự niệm Phật. Nếu miệng niệm mà không có tâm thì niệm Phật này không tương ưng; tâm và miệng phải tương ưng, miệng niệm Phật, trong tâm thật sự có Phật. Quan trọng nhất là chính mình phải tương ưng với Phật, cũng có nghĩa là bản thân mình phải làm Phật, vậy cảm ứng đó rất lớn. Có người nói như thế phải chăng là quá cuồng vọng? Tôi là phàm phu tội nghiệp sâu nặng, sao tôi dám làm Phật? Như thế thì bạn hoàn toàn nghĩ sai rồi, bạn có tội nghiệp, khi bạn mê thì có, nhưng khi bạn giác ngộ thì không còn nữa. Trong giáo pháp Đại thừa thường nói “tánh tội vốn không”, vì sao lại có? Bạn có vọng niệm thì có, bạn có ta thì có; nếu đoạn được ta rồi thì tội nghiệp sẽ không còn. Nói thật ra tu hành trong Phật pháp, cửa ải đầu tiên là phá chấp ta, điều này rất khó phá, ta từ đâu mà có? Có mặt cùng lúc với vũ trụ. Nói lời thật thì có ta trước rồi mới có vũ trụ, không có ta thì làm sao có vũ trụ? Bạn lại xem trong Hoàn Nguyên Quán nói là

đồng thời có mặt, do a-lại-da thức biến hiện ra. A-lại-da từ đâu mà có? Từ ý niệm mà có. Tất cả ý niệm đều có nhân, đều có quả, chỉ có a-lại-da là không có nhân, cho nên bạn đừng hỏi về vô thi vô minh làm gì, do vô thi vô minh bất giác mà khởi lên một ý niệm, vì sao lại bất giác? Vì sao khởi niệm? Bạn lập tức đọa lạc rồi, vì sao vậy? Vì bạn có phân biệt, có chấp trước nên sẽ đọa xuống. Cho nên ý niệm đầu tiên không có nguyên nhân. Trong hội Lăng-nghiêm, Thích-ca Mâu-ni Phật nêu lên một ví dụ, “Diễn-nhã-đạt-đa do mê nên nhận ảnh làm đầu”, đưa ra ví dụ này rất hay, đó chính là mê. Mê có nguyên nhân hay không? Mê không có nguyên nhân. Vậy vì sao lại mê? Không có lý do, chính là do một niệm mê, là ý niệm đầu tiên. Điều này cũng rất khó hiểu, thật ra loại ví dụ này trước mắt rất nhiều, thời học sinh của chúng tôi là thời kỳ chiến tranh, đánh nhau với người Nhật, lớp năm lớp sáu tiểu học đã bắt đầu học quân sự, học huấn luyện quân sự, khi học quân sự, sĩ quan huấn luyện do trường học phái đến để dạy môn quân sự, diễn tập tập hợp khẩn cấp. Vì thời đó học sinh chúng tôi đều ở trường học, thời kỳ chiến tranh đều ở trường học, sáng sớm thức dậy, còi vừa thổi liền tập hợp khẩn cấp, quần áo đều phải mặc chỉnh tề, khi đó còn phải đeo thắt lưng, giống như tiểu binh vậy. Tất cả mặc chỉnh tề rồi, có người trong lúc hốt hoảng đã tìm khắp nơi, tìm cái gì vậy? Tìm mũ. Hỏi các bạn học: “Bạn có thấy mũ của tôi không?” Hết sức căng thẳng, có người nói: “Không phải mũ của bạn đang đội trên đầu đó sao?” Sờ lên đầu, quả nhiên mũ ở trên đầu, đây chính là mê nên nhận ảnh làm đầu. Sự mê hoặc của họ có nguyên nhân hay không? Không có nguyên nhân. Diễn-nhã-đạt-đa do mê nên nhận ảnh làm đầu, ý nghĩa của nó giống như câu chuyện này. Chúng ta gọi đây là gì? Do căng thẳng nên mới phát sinh ra hiện tượng như thế, cho nên nói là không có nguyên nhân.

Bảy ngày trì danh, ở đây nói đến nhất tâm bất loạn, do đại sư Cưu-ma-la-thập phiên dịch. Câu này rất khó, nhất tâm bất loạn không hề dễ, là công phu thật sự! Cho nên tôi đã gặp rất nhiều người, xem đến câu kinh văn này nói rằng: “Thưa pháp sư, con không học được pháp môn này”. Tôi hỏi: “Vì sao vậy?” Họ nói: “Con không làm được nhất tâm bất loạn”. Đúng vậy, có mấy người làm được nhất tâm bất loạn? Tiêu chuẩn đặt ra ở đây, không đạt được nhất tâm bất loạn thì không thể vãng sanh, vậy thì hết cách rồi. Trong bản gốc thì không phải là “nhất tâm bất loạn”, mà là “hệ niệm bất loạn”, vậy dễ hơn nhiều. Đại sư Huyền Trang phiên dịch là dịch thẳng, nghĩa là Thích-ca Mâu-ni Phật nói là hệ niệm bất loạn, không phải là nhất tâm bất loạn. Đại sư Cưu-ma-la-thập là dịch ý, không dựa theo kinh văn gốc, là dịch nghĩa, thế nhưng ngài nói cũng rất có lý, chúng ta thật sự niệm đến hệ niệm

bất loạn, khi lâm chung A-di-đà Phật đến tiếp dẫn, trước khi tiếp dẫn chắc chắn ngài phóng quang chiếu đến bạn, Phật quang vừa chiếu đến thì nâng công phu của bạn lên gấp đôi, tăng lên đáng kể. Cũng có nghĩa là công phu của bạn được nâng lên gấp đôi, vậy thì việc vãng sanh này chắc chắn đáng tin cậy, cho nên khi lâm chung một niệm hay mười niệm đều được vãng sanh. Nhất tâm bất loạn là nói đến công phu, công phu là sau khi vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị của bạn cao thấp không như nhau, sự nhất tâm thì sanh về cõi Phương tiện, lý nhất tâm thì sanh về cõi Thật báo. Thông thường chúng ta là công phu thành phần, công phu thành phần chưa đến nhất tâm bất loạn, nhưng có thể hàng phục được phiền não, điều này rất quan trọng. Có thể khống chế được tập khí phiền não không khởi tác dụng, trong nhà Phật thường nói là không khởi hiện hành, công phu như vậy là được, có thể vãng sanh, lúc lâm chung liền được vãng sanh.

Vãng sanh thì nhất định Phật đến tiếp dẫn, đây là nguyện do chính đức Phật phát ra, nguyện do A-di-đà Phật phát. Cũng có người hoài nghi nói, “hư không pháp giới, không riêng gì địa cầu này của chúng ta, còn có những thế giới khác, những chúng sanh đó đều niệm A-di-đà Phật, mỗi ngày người vãng sanh nhiều như vậy, A-di-đà Phật đi tiếp dẫn khắp nơi, ngài quá bận, ngài có thể lo nổi hay không? Có khi nào để sót mình không?” Điều có nghi vấn như vậy. Cho nên sự nghi vấn này là dư thừa, chúng ta hoàn toàn dùng phàm tình để đo lường, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là pháp thân của A-di-đà Phật tận hư không khắp pháp giới, ở đâu cầu thì ứng ở nơi đó, ở đâu vậy? Ở ngay hiện tiền. Thật ra mà nói, chúng ta chưa từng rời khỏi thế giới Cực Lạc, cũng chưa bao giờ rời xa A-di-đà Phật. Cho nên một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, bạn hiểu được đạo lý này thì nghi hoặc của bạn liền tiêu trừ, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng ta thường đọc trong Hoàn Nguyên Quán nói về khởi tác dụng, bạn xem thứ nhất là “trộn khắp pháp giới”, biết được rằng trộn khắp pháp giới, tin tức này của chúng ta thì Phật biết rất rõ, niệm niệm đều duy trì sự liên kết này. “Xuất sanh vô tận”, điều này cho chúng ta cảm giác an toàn, xuất sanh vô tận, nơi nào có cầu thì nơi đó có ứng. Bồ-tát Quán Thế Âm ngàn nơi cầu ngàn nơi ứng, bất luận là nơi nào, chúng sanh trong mười pháp giới chỉ cần có cầu thì đều có ứng. Câu cuối cùng là nói đến tâm lượng, “gồm không lẫn có”, chính là bình thường nói tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới. Phật đối với tất cả chúng sanh là thanh tịnh bình đẳng giác, chắc chắn không có sự khác biệt, không có chê bỏ. Chúng sanh tạo ngũ nghịch thập ác chỉ cần chịu quay đầu, chỉ cần chịu phát tâm thân cận A-di-

đà Phật, thì không ai mà Phật không tiếp dẫn, không để sót một người nào. Phật không đến tiếp dẫn là do bản thân bạn có chướng ngại, trong sự chướng ngại này thì nghiêm trọng nhất nói chung là tình chấp, đây là thứ vô cùng phiền phức. Cho nên trong cuộc sống thường ngày phải xem nhẹ điều này, khi lâm chung chúng ta mới không có chướng ngại. Nhất là thời đại hiện nay tai nạn đặc biệt nhiều, cho dù gặp tai nạn nhưng chắc chắn vãng sanh, chỉ cần buông xuống tất cả, không có mảy may lưu luyến thì bạn rất dễ đi. Không được có việc vướng bận dính mắc, phải xả cho sạch sẽ, vậy tâm bạn sẽ rất tự tại.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, địa vị của người này chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí, trong dấu ngoặc đơn ở chỗ này nói là A-bệ-bạt-trí, trong kinh Di-đà dùng bốn chữ này. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói là A-duy-việt-trí, đây là dịch âm từ tiếng Phạn, là một câu, cùng một câu như nhau, có nghĩa là bất thoái. Đây là ba loại bất thoái, thông thường nói vị bất thoái là Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa chứng được, hạnh bất thoái là Bồ-tát chứng được, niệm bất thoái là Pháp thân Bồ-tát chứng được, ba loại bất thoái này đều đầy đủ mới gọi là A-duy-việt-trí. Phần trước chúng tôi đã giảng rất nhiều lần, địa vị này không phải dễ đạt được, nếu chỉ dựa vào lực tu của chính mình thì vô cùng khó khăn. Bởi vì Bồ-tát A-bệ-bạt-trí đã ra khỏi mười pháp giới, các ngài ở nhất chân pháp giới, ở cõi Thật báo trang nghiêm của A-di-đà Phật, cho nên điều này không dễ gì đạt được. Tuy nhiên thế giới Tây Phương Cực Lạc thì khác, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí, tuy họ chưa chứng được, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ ngang bằng với Bồ-tát A-duy-việt-trí. Như vậy là thế nào? Đây là oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, cũng chính là hương phước của A-di-đà Phật. Sự đãi ngộ dành cho bạn cũng như dành cho Bồ-tát, đó là A-di-đà Phật cho bạn, không phải bản thân bạn đạt được. A-di-đà Phật cứ mãi giúp đỡ bạn, đợi đến khi bản thân bạn thật sự chứng đắc, bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành thật sự chứng đắc. Phải mất bao lâu mới thật sự chứng đắc? Chúng ta nói vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư, trong kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói rõ ràng, 12 kiếp thì bạn thật sự chứng đắc. Trước 12 kiếp là A-di-đà Phật giúp bạn, có sự đãi ngộ tốt như vậy, ở thế giới của chư Phật khác không có, chỉ có A-di-đà Phật từ bi như thế, cho bạn sự đãi ngộ tốt như vậy. Biết được tình trạng này rồi thì bạn không thể không phát tâm, nếu bạn không phát tâm thì phiền phức lắm, bản thân muốn dựa vào sức của chính mình để ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới thì thật sự khó!

“Cho nên biết, kinh này là đề-hồ vô thượng trong đời ác năm trước”, đề-hồ là thí dụ, là thức uống của người trời, thức uống ngon nhất của người trời gọi là đề-hồ, trước đó thêm vào chữ vô thượng, đây là đến chỗ cùng tốt, dùng câu này để thí dụ cho pháp môn này, pháp môn Tịnh độ. Đặc biệt là ở đời ác năm trước, trước là ô nhiễm, ác là thập ác, trước ác nghiêm trọng, chính là xã hội hiện nay của chúng ta. Có thể nói tất cả mọi người đều cảm nhận sâu sắc rằng địa cầu này, hoàn cảnh cư trú của chúng ta đã bị ô nhiễm nghiêm trọng. Sự ô nhiễm này có liên quan mật thiết đến khoa học kỹ thuật, nhất là những năm gần đây, thuốc trừ sâu và phân bón hóa học làm ô nhiễm đất đai, ô nhiễm nguồn nước. Cho nên đồ ăn thức uống của chúng ta ngày nay thật sự giống như trong kinh nói, “uống đắng ăn độc”, trước đây chúng tôi đọc câu kinh văn này, cảm thấy không có ý nghĩa gì; hiện nay đọc câu kinh văn này thì thấy rằng đây là miêu tả cuộc sống hiện thực của chúng ta. Trước đây trong động vật, động vật nhiễm vi-rút tương đối nhiều, nên khi ăn thịt rất dễ bị lây nhiễm; hiện nay thực vật cũng không ngoại lệ, ngay cả lúa gạo cũng có vấn đề. Ở Đài Loan chúng tôi, một số nông dân ở Đài Loan, gạo của họ ăn là trồng riêng ở một khu vực, không mang đi bán, vì sao vậy? Vì ở đó không có thuốc trừ sâu, phân hóa học. Gạo mà họ trồng để bán cho người khác thì thuốc sâu và phân hóa học rất nhiều, cho nên gạo đều rất đẹp, nhưng trên thực tế thì không có dinh dưỡng; rau cũng như vậy, cũng có thuốc trừ sâu, điều này trước đây chúng ta chưa từng nghĩ đến!

Mấy năm trước tôi ở Khánh Vân - Sơn Đông, có tham quan một nơi nuôi vịt, là một nơi nuôi vịt với quy mô rất lớn, tôi đến tham quan thấy những con vịt nhỏ rất dễ thương, người phụ trách trong đó bắt một con để lên tay tôi, nó bằng bàn tay của tôi. Người đó hỏi tôi: “Pháp sư, ngài đoán xem những con vịt này sinh được mấy ngày rồi?” Tôi đoán ít nhất là khoảng mười ngày, ít nhất là một tuần lễ thì mới lớn như vậy. Họ nói với tôi: “Nó mới sinh hôm qua”. Tôi giật mình, tôi nói: “Khi con vịt này trưởng thành, quý vị mang đi bán, đại khái mất khoảng bao nhiêu ngày?” “Hai tuần lễ”. Một phần ba vịt quay Bắc Kinh là do họ cung cấp, còn có thể ăn được không? Ăn toàn cám hóa học, để cho nó mau lớn. Nhớ đến trước đây chúng tôi ở nông thôn, khi vịt trưởng thành có thể làm thịt được ít nhất là nửa năm, bình thường là nửa năm, hiện nay là hai ba tuần thì lớn rồi, còn có thể ăn được sao? Cho nên tôi trở về nói với mọi người, không những thứ này không ăn được, mà trứng vịt cũng không ăn được, quá đáng sợ! Sau này còn nghe nói, họ nuôi lợn, nuôi bò thấy đều như vậy, họ đều cho ăn những thức ăn gia súc không bình thường này, cho nên ăn rồi thì bệnh kỳ lạ gì cũng xuất hiện, việc này rất đáng sợ. Cho nên

việc ăn uống hiện nay của chúng ta đều không yên tâm, chỉ có một phương pháp, trong Phật pháp nói, tâm thanh tịnh không bị lây nhiễm bệnh, tâm từ bi có thể giải độc, chúng ta chỉ có dùng phương pháp này, cố gắng tránh, cố gắng tu dưỡng tâm từ bi tâm thanh tịnh của chính mình. Nói theo y học thì đây là nâng cao khả năng miễn dịch của chúng ta, khả năng miễn dịch này chính là tâm thanh tịnh và tâm từ bi. Dùng đề-hồ vô thượng để hình dung, ở thế giới này tu học pháp môn này tương đồng với cách nói của cổ đại đức Nhật Bản.

Tiếp theo nói, *“có thể thấy ý của Sao”*, là ý nghĩa trong Viên Trung Sao, *“cũng tương đồng với ý của các đại đức Nhật Bản trích dẫn ở trên”*, nghĩa là tương đồng với cách nói của các đại đức Nhật Bản. *“Hơn nữa, gọi kinh này là đề-hồ vô thượng”*, dùng câu này rất hay, *“thì tự nhiên phải là thánh giáo khế lý khế cơ, viên đốn tột bậc”*, đề-hồ vô thượng phải bao hàm ý nghĩa này. Trong thời đại này của chúng ta, bộ kinh này, pháp môn này khế lý, lý mà chư Phật đã chứng; khế cơ, bất kỳ người nào chỉ cần có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, thật thà niệm Phật thì không ai là không thành tựu, cho nên đây là thánh giáo viên đốn tột bậc. *“Cho nên Thốc Sao của Nhật Bản nói”*, đây là một bộ chú giải kinh Vô Lượng Thọ của Nhật Bản, tên của chú giải này là Thốc Sao. *“Thế nên đốn giáo có nhị giáo, nhị siêu”*, nói đốn giáo có nhị giáo nhị siêu. *“Về nhị giáo, thứ nhất, thật giáo là thánh đạo khó hành, đó là các giáo pháp Phật tâm, chân ngôn, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm v.v.”*, nêu ra mấy ví dụ này, đây là chân thật, không phải giả, là giáo pháp Nhất thừa, việc này khó. *“Hai là giáo pháp bốn nguyện Tịnh độ dễ hành, như kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ v.v.”*, đây nói về nhị giáo. *“Về nhị siêu thì có vượt dọc và vượt ngang”*, *“sách Chân Giải chú thích rằng”*, đây cũng là chú giải của pháp sư Nhật Bản, *“do tự lực tu đoạn nên gọi là vượt dọc”*, nghĩa là hoàn toàn dựa vào sức của chính mình, đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, phá vô minh vô minh, điều này thường được nói trong giáo pháp Đại thừa. Trong kinh Hoa Nghiêm dùng danh từ khác, nhưng ý nghĩa tương đồng, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng phân biệt chấp trước, vọng tưởng chính là vô minh phiền não, phân biệt chính là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Nhất định phải dựa vào bản thân để đoạn tận nó, chúng ta gọi là buông xuống, thật sự buông xuống, buông xuống nói thì rất dễ, nhưng trên thực tế thì vô cùng khó. Khó cũng phải làm, không thể không làm, buông xuống từ từ, con đường

chúng ta đi đây không phải là đốn siêu, chúng ta là tiệm tiến, tiến dần từng bước, một mặt buông xuống, một mặt học tập, việc này có nhiều chỗ tốt. Bạn buông xuống một chút rồi quay lại xem kinh này, bạn sẽ thấy sâu hơn một tầng, mỗi năm buông một chút, mỗi năm đọc bộ kinh này, sẽ phát hiện ra những ý nghĩa mới. Trong kinh có vô lượng nghĩa, không phải chúng ta không thấy được kinh văn này, đã thấy rồi, nhưng bản thân chúng ta bị nghiệp chướng làm chướng ngại, không nhìn ra được ý nghĩa của kinh, thấy được ý cạn, không thấy được ý nghĩa sâu xa. Đến khi nào bạn mới có thể nhìn thấu được bộ kinh này vậy? Khi đã buông xuống vô thi vô minh. Vô thi vô minh không dễ hiểu, tôi nói hai câu, mọi người nghe rồi sẽ dễ hiểu, gọi là khởi tâm động niệm, buông xuống vô thi vô minh chính là không khởi tâm, không động niệm, đây chính là buông xuống vô thi vô minh. Khởi tâm động niệm còn không có thì lấy đâu ra phân biệt chấp trước! Phân biệt là do khởi tâm động niệm mà có, chấp trước là từ phân biệt mà có. Cho nên buông xuống chấp trước thì chính là A-la-hán, buông xuống phân biệt thì là Bồ-tát, buông xuống khởi tâm động niệm thì thành Phật, là trở về tự tánh. Tóm lại là phải làm, không làm không được, bản thân phải hết lòng nỗ lực mà làm, chắc chắn có lợi ích. Học không được chấp trước điều gì, như vậy là tốt; tiến lên nữa, không những không chấp trước, mà phân biệt cũng không có. Buông xuống khởi tâm động niệm thật sự rất khó, không phải là giả, chúng ta dự định làm trong đời này, không thể được, không làm được, nếu làm được thì đó chính là tự lực ra khỏi mười pháp giới, nếu không có năng lực này thì chúng ta tìm đến pháp môn Tịnh độ.

“Bốn nguyện Tịnh độ là pháp thật sự do tha lực, vượt thoát mà thành Phật, cho nên gọi là vượt ngang”. Chúng ta tìm được pháp môn này, pháp môn Tịnh độ, nếu hết lòng tu học thì được oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Thế nào gọi là vượt ngang? Tiếp dẫn vãng sanh chính là vượt ngang. *“Trong các pháp vượt ngang viên đốn thì trì danh là viên đốn trong viên đốn”*, lời này cũng là thật, không phải giả. Pháp môn niệm Phật rất nhiều, quy nạp lại thành bốn loại lớn là trì danh, quán tưởng, quán tượng và thật tướng. Trì danh chính là chấp trì danh hiệu, dùng câu danh hiệu A-di-đà Phật này thay thế cho vọng tưởng phân biệt chấp trước trong kiếp trước và đời này của chúng ta. Bởi vì nếu chúng ta không niệm Phật thì sẽ suy nghĩ lung tung, bất luận là nhớ nghĩ thứ gì cũng không ra khỏi lục đạo luân hồi. Nói lời thật, nhớ nghĩ kinh Hoa Nghiêm cũng không ra khỏi lục đạo luân hồi, nhớ nghĩ tất cả kinh có lợi ích là không đọa ba đường ác, đời sau được phước báo trời người, nhưng không ra khỏi lục đạo; niệm A-di-đà Phật có thể ra khỏi lục đạo luân hồi,

nhất định phải biết điều này. Vì sao niệm những bộ kinh Đại thừa khác lại không ra khỏi lục đạo luân hồi? Vì tập khí phiền não của bạn chưa đoạn, nguyên nhân là ở chỗ này, không có cách nào đoạn hết tập khí phiền não. Niệm A-di-đà Phật có thể niệm mất tập khí phiền não; nói cách khác, nhất định phải niệm Phật. Không niệm Phật thì bạn sẽ suy nghĩ lung tung, suy nghĩ lung tung chính là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Cho nên bản thân hãy phản tỉnh một chút, một ngày 24 tiếng đồng hồ, có mấy tiếng mình niệm Phật, không niệm Phật là tạo nghiệp luân hồi, đem hai cái này ra so sánh thì bạn sẽ biết được, tương lai mình ở lục đạo luân hồi hay là ở thế giới Cực Lạc. Thời gian niệm Phật nhất định phải nhiều hơn thời gian khởi vọng tưởng, điều này rất quan trọng! Cho nên niệm Phật ba năm, công phu thành phiền là được vãng sanh, biết trước ngày giờ, Phật đến tiếp dẫn, vì sao vậy? Vì Phật hiệu của họ không gián đoạn, một ngày ít nhất là mười mấy tiếng đồng hồ, trong tâm họ là danh hiệu Phật, ngoài lúc ngủ không thể không chế ra thì thời gian còn lại đều niệm Phật.

Hòa thượng Đế Nhân dạy đệ tử của ngài là ông thợ vá nồi, rất nhiều người biết câu chuyện này. Trước đây ở Hồng Kông, lão pháp sư Đàm Hư thường nhắc đến câu chuyện này để khuyến khích mọi người, câu chuyện này ở trong quyển Phật Thất Khai Thị. Người này là bạn chơi hồi nhỏ của ngài, là người cùng thôn, lúc nhỏ chơi với nhau. Sau khi lớn lên không được đi học, người rất khờ, nhưng rất thật thà, chỉ học biết cách vá xoong nồi, chỉ có tài như vậy, mưu sinh bằng nghề này vô cùng vất vả. Hoàn cảnh gia đình của pháp sư Đế Nhân tương đối tốt, lúc nhỏ được đi học, từng học tư thực, lớn lên học kinh doanh, sau này thì xuất gia. Xuất gia rồi ngài cũng rất giỏi, rất dụng công, cũng giảng kinh thuyết pháp, làm tri khách ở chùa Quán Tông. Lúc đó ngài vẫn chưa nổi tiếng, người bạn đó tìm đến ngài, thấy cuộc sống của ngài không tệ, nên cũng muốn xuất gia học với ngài. Ngài nói: “Không được, anh đã 40 tuổi, anh không biết học kinh giáo, học giảng kinh thì anh không biết chữ, xuất gia rồi anh sẽ đi về đâu?” Phân tích cho ông nghe, nhưng ông nằng nặc nhất định phải xuất gia, không chịu quay về. Lão hòa thượng Đế Nhân không còn cách nào, dù sao cũng là bạn chơi hồi nhỏ, ngài nói: “Vậy tôi có một điều kiện, tôi đưa ra điều kiện, nếu anh bằng lòng thì tôi xuất gia cho anh”. Ông nói: “Được, bất luận thầy dạy tôi điều gì thì tôi cũng bằng lòng”. Ngài đã thế độ cho ông, sau khi ông xuất gia, ngài nói: “Anh đừng ở trong chùa, ở trong chùa người ta sẽ xem thường anh, anh cái gì cũng không biết”. Ngài tìm được một ngôi chùa cũ ở vùng quê, không có người ở, bảo ông ở đó, chỉ dạy ông một câu Nam-mô

A-di-đà Phật. Ngài nói: “Tôi dạy anh pháp này, anh cứ niệm, niệm mệt thì nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi niệm tiếp”. Thật sự không có một chút áp lực nào, ông đã làm theo như vậy.

Lão hòa thượng nói: “Về sau chắc chắn được lợi ích”. Ông rất thật thà, cũng không hỏi có lợi ích gì, dù sao chỉ có sáu chữ, mỗi ngày cứ niệm thôi! Niệm mệt thì nghỉ ngơi, nghỉ khỏe thì niệm tiếp. Niệm được ba năm, khi đó ở gần ngôi chùa cũ này có một bà lão, cũng là người niệm Phật, cũng quy y với lão pháp sư Đế Nhân, lão pháp sư dặn bà chăm sóc ông thợ vá nồi, nấu cho ông hai bữa cơm, bữa sáng để ông tự lo, bà lo cho ông bữa trưa và bữa tối, để ông chuyên tâm niệm Phật. Ông thật làm, niệm liên tục ba năm, trước giờ không bước ra ngoài, giống như bế quan vậy. Một hôm ông vào thành thăm người thân bạn bè, nhưng trên thực tế là đi từ giã, ông sắp vãng sanh, bản thân ông biết được, ông đi thăm các bạn cũ. Đến tối trở về, nói với bà lão nấu cơm: “Cảm ơn bà, ngày mai bà đừng nấu cơm cho tôi nữa”. Bà lão nghe rồi cảm thấy kỳ lạ, “sư phụ không cần mình nấu cơm, chắc hôm nay vào trong thành, có lẽ bạn bè mời thầy ấy ăn cơm”, cho nên bà cũng không tìm hiểu nữa. Qua ngày thứ hai, đến gần trưa, bà lão vào chùa xem thử, xem sư phụ có nhà hay không. Vào trong chùa gọi mà không thấy ai trả lời, thấy sư phụ đứng ở trong Phật đường, đến bên cạnh nhìn lại thì thấy ngài đã chết. Bà sợ hãi, trước giờ bà chưa thấy ai đứng chết cả, bà thông báo cho các bạn học Phật ở gần đó biết, mọi người xúm lại xem, đúng vậy, lập tức báo cho lão hòa thượng Đế Nhân biết, “sư phụ mất rồi, đứng mà ra đi”. Vào thời đó là đi bộ, không có phương tiện giao thông, cả đi lẫn về phải mất ba ngày, lão hòa thượng Đế Nhân đến thấy như vậy rất tán thán: “Anh đã không uổng công xuất gia, pháp sư giảng kinh, phương trượng trụ trì ở các chùa nổi tiếng cũng không bằng anh”. Ba năm, đứng mà vãng sanh, bạn xem ông đứng ba ngày, chờ pháp sư Đế Nhân đến lo hậu sự cho. Phương pháp cực vi diệu! Ông thật sự được lợi ích, biết trước ngày giờ, không bị bệnh, đứng mà vãng sanh. Lão hòa thượng thường nêu ra câu chuyện này khuyến khích mọi người, bạn xem không khó, ông thật làm, thật sự buông xuống, ngoài ra không có gì hết. Cho nên ví dụ hay như vậy. Lão hòa thượng thường nói, tham thiền, học mật, ngài không nhìn thấy có người thành tựu, nhưng niệm Phật vãng sanh, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, không bị bệnh, biết trước ngày giờ, đời ngài đã nhìn thấy mấy chục người, điều này không phải giả.

Cho nên xác thực là viên đồn trong viên đồn, ba kiểu niệm Phật kia đều không tiện lợi bằng trì danh. Quán tưởng, hiện nay chúng ta tâm ý hời hợt, không quán tưởng được. Trong 16 pháp quán, thứ nhất là quán mặt trời, mặt trời xuống núi, như cái trống treo, nhìn mặt trời đỏ xuống núi, mở mắt ra thấy hiện tượng này, nhắm mắt lại hiện tượng này vẫn ở trước mặt, đó gọi là quán thành. Bất luận là ở lúc nào, ở nơi nào, thì mặt trời xuống núi như cái trống treo đều ở trước mặt mới gọi là quán thành công, không đơn giản! Niệm Phật vẫn tiện lợi hơn, cho nên quán tưởng khó. Quán tượng cũng khó, đặt tượng Phật ở trước mặt, hằng ngày nhìn tượng, nhưng khi bạn không nhìn thì bị gián đoạn, công phu bị gián đoạn. Thật tướng thì quá khó, thật tướng là minh tâm kiến tánh, sau khi bạn niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì đó là thật tướng niệm Phật. Cho nên tổ sư đại đức nói trì danh là viên đồn trong viên đồn, đây đều là lời thật. *“Các vị đại đức trên đây đều tuân theo thuyết của đại sư Thiện Đạo, phán định kinh này là giáo pháp đồn cực đồn tốc, viên dung viên mãn. Như sách Chân Giải xưng kinh này là chuyên trong chuyên, đồn trong đồn, thật trong thật, viên trong viên, là giáo pháp tuyệt đối, không hai, là đạo Nhất thừa chân như”*. Những lời tán thán này đều là thật, đều là lời chân thật, chẳng chút quá lời, thật sự như trong kinh Kim Cang nói, “Như Lai là bậc như ngữ”, những điều ngài nói hoàn toàn là chân tướng sự thật, không hề nói quá một điều gì. Nếu chúng ta có thể tin sâu không nghi, có lòng tin và chuyên tâm giống như ông thợ vá nồi thì không ai không thành tựu. Ông thợ vá nồi có thể thành tựu, nếu chúng ta không thể thành tựu thì không bằng ông, ông là người nhà quê, hiện nay chúng ta gọi là người không có trí thức, không có trí tuệ, không có văn hóa, chỉ dựa vào sự thật thà mà thành công. Đúng là “thật thà, nghe lời, thật làm”, sáu chữ của Lưu Tổ Vân, ông thợ vá nồi cũng là sáu chữ này mà thành công. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.